

Bản án số: 10/2019/HS-ST

Ngày: 26-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phan Thị Phương

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Long;

2. Bà Lê Thị Phương.

Thư ký phiên toà: Ông Lê Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Vui Thị Kim Tuyền- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2019/TLST - HS ngày 05 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST – HS ngày 12 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo.

1. Lù Văn T (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1997 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản N2, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lù Văn Th, sinh năm 1976 và bà Pờ Thị D, sinh năm 1978; Có vợ: Giàng Thị L, sinh năm 1998; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2018, tạm giam từ ngày 13/9/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu (Có mặt).

2. Giàng A M (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1973 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản P, xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng A T, sinh năm 1943 và bà Thào Thị D, sinh năm 1947; Có vợ: Sùng Thị C, sinh năm 1973; Con: Có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 21/11/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xử phạt 03 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến ngày 29/01/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt, hiện đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2018, tạm giam từ ngày 13/9/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Nguyễn Công Hường - Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Lù Văn Th, sinh năm 1976 - Trú tại: Bản N 2, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Cách ngày bị bắt khoảng 04 ngày, Lù Văn T đến thị trấn M, huyện M chơi, tại đây, T gặp L là công nhân công trình thủy điện P, huyện M. Qua nói chuyện, L đặt mua 02 cây Heroine với giá 27.000.000 đồng/01 cây, T đồng ý và hẹn sẽ thông báo sau. Sau đó, T đến nhà bố vợ là Giàng A M, nói cho M biết nội dung việc đã trao đổi với L và rủ M tìm Heroine để bán, lãi chia đôi, M đồng ý.

Ngày 09/9/2018, Giàng A M đi tìm mua Heroine. Đến khoảng 05 giờ ngày 10/9/2018, M gặp được người đàn ông dân tộc Mông, không quen biết ở trên đường đầu bản P, xã H, huyện M. Tại đây, M thỏa thuận mua chịu được của người đàn ông này 02 cây Heroine giá 50.000.000 đồng và sẽ trả tiền sau khi bán được Heroine. Sau đó, M mang gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng, bên trong có 02 nửa lon bia màu vàng úp vào nhau về cất giấu ở đường cạnh nhà M. Khoảng 11 giờ ngày 10/9/2018, T hỏi M đã mua được Heroine chưa nhưng M không nói gì. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T nói với M, L đã đến huyện M và đang đợi lấy Heroine, M đi lấy gói Heroine cất giấu trong túi áo đang mặc trên người rồi quay lại bảo T chờ M đi gặp người mua, T đồng ý và dùng xe mô tô BKS 25M1- 000.70 chở M đi. Khi M và T đi đến km 293 thuộc bản N, xã B, huyện M thì gặp L đang đứng đợi ở ven đường. Vào khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày, trong lúc hai bên đang tiến hành giao dịch thì bị phát hiện, L bất ngờ bỏ chạy thoát còn T, M bị bắt giữ cùng vật chứng là 75,84 gam Heroine trong túi áo bên trái đang mặc trên người của M.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lù Văn T, Giàng A M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lù Văn T, Giàng A M khai nhận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA là của bị cáo Lù Văn T, 02 nửa dưới của vỏ hộp bia HALIDA màu vàng là công cụ để cất giấu Heroin. Còn 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE, màu đỏ, BKS 25M1 – 000.70 là của ông Lù Văn Th (bố đẻ bị cáo T), bị cáo T sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội ông Th không biết. Lời khai của bị cáo T phù hợp với lời khai của ông Lù Văn Th.

Theo lời khai của bị cáo Giàng A M, nguồn gốc Heroine bị thu giữ là do M mua của một người đàn ông dân tộc Mông ở huyện M, tỉnh Điện Biên vào ngày 10/9/2018. Kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông này, việc mua bán không có ai chứng kiến, trong hồ sơ không có tài liệu khác để chứng minh, vì vậy không đề cập xử lý.

Theo Lù Văn T khai người đàn ông đặt mua Heroine với T tên là L là công nhân nhà máy thủy điện P - huyện M. Kết quả xác minh và thu giữ điện tín không có người tên L như lời khai của T, vì vậy không đề cập xử lý.

Tại kết luận giám định số 377/GĐ- KTHS ngày 13/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Vật chứng thu giữ của Giàng A M (cùng đồng phạm) có khối lượng là 75,84 gam. Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 04/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo Lù Văn T, Giàng A M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lù Văn T, Giàng A M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự cho cả hai bị cáo: Xử phạt mỗi bị cáo từ 17 năm đến 18 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2018.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 75,27 gam Heroine còn lại sau giám định, 02 nửa dưới của vỏ hộp bia HALIDA màu vàng; Trả lại cho bị cáo Lù Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, miễn hình phạt tiền cho các bị cáo. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A M.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 10/9/2018 tại km 293 thuộc bản N, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu, Lù Văn

T, Giàng A M đang bán trái phép 75,84 gam Heroine cho người đàn ông tên L thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được việc bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi bất chính nên vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Lù Văn T là người trực tiếp trao đổi, mua bán Heroine, còn bị cáo Giàng A M là người trực tiếp đi mua và cất giấu Heroin rồi cả hai bị cáo cùng nhau bán 75,84 gam Heroine. Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên, người bào chữa tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lù Văn T chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo và là người dân tộc thiểu số nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Giàng A M có nhân thân xấu được thể hiện: Ngày 21/11/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xử phạt 03 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến ngày 29/01/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt, hiện đã được xóa án tích. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và bị cáo có bố đẻ là ông Giàng A T được Ủy ban Trung ương mặt trận tổ quốc Việt Nam, Bộ Tư Lệnh Bộ đội biên phòng tặng Huy chương, Chủ tịch UBND huyện N, tỉnh Lai Châu tặng Giấy khen nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới đủ răn đe, giáo dục cũng như công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: 75,27 gam Heroine còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE, màu đỏ, BKS 25M1 - 000.70 là tài sản hợp pháp của ông Lù Văn Th, bị cáo T sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội ông Th không biết. Ngày 10/10/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã trả lại tài sản trên cho ông Th và ông Th không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

02 nửa dưới của vỏ hộp bia HALIDA màu vàng là những công cụ, phương tiện phạm tội, xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA là của bị cáo Lù Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo Lù Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Giàng A M thuộc hộ nghèo nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo M theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 47, Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự đối với hai bị cáo;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Lù Văn T;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Giàng A M.

1. Tuyên bố các bị cáo Lù Văn T, Giàng A M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lù Văn T 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2018.

- Xử phạt bị cáo Giàng A M 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2018.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 75,27 gam Heroine còn lại sau giám định và 02 nửa dưới của vỏ hộp bia HALIDA màu vàng.

- Trả lại cho bị cáo Lù Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 05/01/2019 giữa Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu).

4. Về án phí:

Bị cáo Lù Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A M.

Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu (phòng Ma túy);
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Trại Tạm giam;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Phương